TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HSST
Ngày 29 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Văn Đằng;
2. Bà: Tưởng Thị Tuyết;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2021/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Lê Phú D**; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 15 tháng 3 năm 1983, nơi sinh: huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án: không; Tiền sự: không. Con ông: Lê Gia Ng, sinh năm 1950 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1952. Vợ Lù Thị D, Con có 01 (một) con, sinh năm 2014.

Nhân thân: Ngày 31/5/2017 bị cáo bị Công an huyện B tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 271/QĐ-XPHC số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng về hành vi Đánh bạc. Tiền sự này đã được xóa.

+ Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa ra xét xử theo bản án số 14/2018/HS-ST ngày 11/4/2018, xử phạt 7 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc

theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Đến ngày 19/12/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tiền án này đã được xóa.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ tên: Lý Văn S, tên gọi khác: không; Giới tính: nam. Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1983, nơi sinh: huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn Ph, xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Tiền án: không; Tiền sự: không. Con ông: Lý Kim H (đã chết) và bà: Liềng Thị D, sinh năm 1940. Bị cáo chưa có vợ, con. Nhân thân bị cáo chưa có tiền sự, chưa có tiền án.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn S:* Bà Phạm Thị Thương - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Chảo Duần Nh và chị Tẩn Tả M;

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Tẩn Tả M:

- Anh Chảo Duẩn Nh.

Địa chỉ: Thôn S, xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/02/2021, Lê Phú D điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 25C – 018.76 đi từ thị trấn B đến nhà của Lý Văn S tại thôn Ph, xã Tr, huyện B, Lê Phú D rủ Lý Văn S cùng đi giao hàng trên xã A Lù, huyện Bát Xát, Lý Văn S đồng ý. Sau khi giao hàng xong, đến khoảng 0 giờ ngày 07/02/2021, Lê Phú D điều khiển xe ô tô tải chở Lý Văn S đi về đến thôn Sín Chải, xã Trịnh Tường, qua ánh đèn xe, Lê Phú D nhìn thấy 01 (một) con trâu đang đi ở lề đường, Lê Phú D hỏi Lý Văn S "Cậu ơi có lấy trâu không", nghe thấy thế, Lý Văn S hiểu là trộm cắp tài sản nên Lý Văn S đã đồng ý nhưng thấy trâu không có dây buộc nên Lý Văn S nói với Lê Phú D "Con trâu này không có dây không lấy được đâu, thôi đi đi". Lê Phú D điều khiển xe ô tô đi được khoảng 800 mét thì Lê Phú D và Lý Văn S nhìn thấy 02 (hai) con trâu (01 con trâu mẹ và 01 con trâu con) của gia đình ông Chảo Duần Nh, sinh năm 1973,

trú tại thôn S, xã Tr, huyện B được buộc cạnh chuồng bên trái đường đi, Lê Phú D nói "Cậu ơi lấy con trâu này đi" Lý Văn S trả lời "lấy đi", Lê Phú D tiếp tục điều khiển xe ô tô đi khoảng 500 mét thì dừng lại rồi điều khiển xe lùi vào tả luy dương, Lê Phú D ngồi ở trên xe còn Lý Văn S đi bộ đến vị trí buộc trâu, Lý Văn S dùng điện thoại nhãn hiệu Itel, màu đen bật đèn pin soi vào chỗ buộc trâu và dùng tay phải cởi dây buộc con trâu cái rồi dắt đến chỗ Lê Phú D đang đỗ ô tô đợi. Khi đi được khoảng 200 mét thì bị gia đình ông Chảo Duần Nh phát hiện đuổi theo, Lý Văn S liền bỏ lại trâu và chạy lên rừng để trốn, còn Lê Phú D điều khiển xe ô tô bỏ chạy được khoảng 01 km thì bị gia đình ông Chảo Duần Nh phát hiện và trình báo Công an xã Tr rồi đưa lên trụ sở UBND xã để làm việc, Lê Phú D đã khai nhận cùng Lý Văn S thực hiện hành vi trộm cắp. Đến 18 giờ cùng ngày, Lý Văn S bị triệu tập đến UBND xã Tr và thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HDĐG ngày 22/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bát Xát kết luận: 01 (một) con trâu cái lông màu đen, khoảng 10 tuổi, sừng dài 75 cm, thể trạng trung bình có giá trị là 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng.

Bản cáo trạng số 17/KSĐT ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Lê Phú D, Lý Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa**:**

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng. Đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Đối với bị cáo Lê Phú D: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ 1 (một) năm đến 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù.

Đối với bị cáo Lý Văn S: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa hương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà

nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen đã thu giữ của Lý Văn S.

Về án phí*:* Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Lý Văn S: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lý Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo Lý Văn S khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì ông Lý Kim H (bố đẻ bị cáo) được tặng thưởng Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Lý Văn S 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Phú D, Lý Văn S thành khẩn khai báo, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử, xử mức án nhẹ nhất để sớm về đoàn tụ gia đình.

Bị hại anh Chảo Duần Nh và chị Tẩn Tả Mẩy, người đại diện theo ủy quyền của bị hại Tẩn Tả Mẩy là anh Chảo Duần Nh vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt và các bản khai tại cơ quan điều tra, anh Chảo Duần Nh đã nhận lại con trâu và không yêu cầu các bị cáo bồi thường, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận vào khoảng 0 giờ ngày 07/02/2021, sau khi trả hàng từ xã Y Tý, huyện Bát Xát về, đi đến đoạn đường thôn S, xã Tr thì nhìn thấy 02 (hai) con trâu (01 con trâu mẹ và 01 con trâu con)

không có người trông coi, Lê Phú D cho xe dừng lại còn Lý Văn S đi bộ đến vị trí buộc trâu, dùng điện thoại bật đèn pin soi vào chỗ buộc trâu và dùng tay phải cởi dây buộc con trâu cái rồi dắt đến chỗ Lê Phú D đang đỗ ô tô đợi. Khi đi được khoảng 200 mét thì bị phát hiện. Như vậy các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản, tội phạm và khung hình phạt được qui định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sỡ hữu hợp pháp tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương

[4] Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn;

Bị cáo Lê Phú D là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, do đó bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Lý Văn S, sau khi bị cáo Doanh khởi xướng đã đồng ý tham gia và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Vì vậy, Lý Văn S phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm là người thực hành trong vụ án.

[5] Xét về nhân thân các bị cáo:

[5.1] Bị cáo Lê Phú D là người có nhân thân xấu thể hiện ngày 31/5/2017, Công an huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 271/QĐ-XPHC số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng về hành vi đánh bạc, ngày 09/6/2017 bị cáo đã nộp đủ số tiền trên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

+ Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa ra xét xử theo Bản án số 14/20218/HS-ST ngày 11/4/2018 xử phạt 7 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Đến ngày 19/12/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự tính đến ngày phạm tội (07/02/2021), Lê Phú D đương nhiên được xóa án tích.

Mặc dù tiền sự và tiền án đã bị xóa, nhưng lần phạm tội này thể hiện tính coi thường pháp luật, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5.2] Bị cáo Lý Văn S là người có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án đưa ra xét xử. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần bắt chấp hành hình phạt tù, áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật

hình sự, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Cả hai bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, khi phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản các bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho bị hại. Riêng bị cáo Lý Văn S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Lý Văn S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[7] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên và lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Lý Văn S:

Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo Lý Văn S khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì ông Lý Kim H (bố đẻ bị cáo) được tặng thưởng Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng và xử bị cáo 6 tháng tù cho hưởng án treo. Xét thấy Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và mức án mà người bào chữa đưa ra là thấp so với hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Chảo Duần Nh và bà Tẩn Tả Mẩy đã nhận lại tài sản bị mất là con trâu cái và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Vật chứng thu giữ:

Chiếc xe ô tô tải, biển kiểm soát 25C – 018.76 và 01 đăng ký xe ô tô mang tên Lò Văn V đã thu giữ trong vụ án là của ông Lù Văn S(bố vợ của bị cáo Lê Phú D) mua lại của anh Lò Văn V, sinh năm 1978, trú tại tổ 7, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông Lù Văn S không biết Lê Phú D sử dụng chiếc xe ô tô trên vào việc trộm cắp tài sản. Ngày 09/4/2021,cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô và giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 25C – 018.76 cho ông Lù Văn S là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Phú D và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu đỏ đã thu giữ của Lý Văn S. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chiếc điện thoại và giấy tờ trên không

phải là vật chứng của vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Phú D và Lý Văn S là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen thu giữ của Lý Văn S, chiếc điện thoại này Lý Văn S dùng để soi sáng để cởi dây thừng buộc trâu, xét thấy là vật chứng của vụ án, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

[10] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng" nhưng do các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về án phí: căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Lê Phú D, Lý Văn S phạm tội: " Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 17; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phú D 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 17; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn S 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về Vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, đã qua sử dụng.

4. Án phí: Bị cáo Lê Phú D, Lý Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS, TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Bị cáo (2);
- Công an huyện Bát Xát (2);
- THA DS;
- THA HS;
- Lưu HS-TA (2).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

.